

Số: 92/2020/QĐST-DS

Thành phố Tây Ninh, ngày 14 **tháng 8** năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày **ngày 06 tháng 8 năm 2020** về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số **215/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2020**.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Tăng Thị Minh H, sinh năm 1956; **Địa** chỉ cư trú: Đường 30/4, khu phố M, phường B, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Bà Trần Thị Thu S, sinh năm 1975 và ông Nguyễn Tấn P, sinh năm 1977; Cùng địa chỉ cư trú: Đường 30/4, khu phố M, phường M, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của ông P, bà S: Bà Võ Hướng D, sinh năm 1993; Địa chỉ cư trú: Đường CMT8, khu phố B, phường B, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh (Theo văn bản ủy quyền ngày 06/7/2020).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Minh L, sinh năm 1979; Địa chỉ cư trú: Đường 30/4, khu phố M, phường M, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả tiền: Vợ chồng ông Nguyễn Tấn P và bà Trần Thị Thu S có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Tăng Thị Minh H tổng số tiền: 7.200.000.000 (Bảy tỷ hai trăm triệu) đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 6.500.000.000 (Sáu tỷ năm trăm triệu) đồng và tiền lãi 700.000.000 (Bảy trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Vợ chồng ông Nguyễn Tấn P và bà Trần Thị Thu S có nghĩa vụ liên đới chịu số tiền 57.600.000 đồng (Năm mươi bảy triệu sáu trăm nghìn) đồng tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND.TTN;
- VKSND. TPTN;
- CCTHADS. TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu HS, tập án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Thị Liên